

MÙA CUA LỘT

Phùng Nhân

Trời vào tháng ba âm lịch, khi cơn gió nam khan bắt đầu thổi mạnh. Nước mặn từ cửa sông Ba Lai tràn lên con rạch Cả Muồng, thì cua lúra, cua nhé, cá đốí, cá kến, cá chốít, cá ngát, cá nâu, còng quều bắt đầu sanh sôi nảy nở rất nhiều. Người dân đang sống ở trong xã Lộc Thuận, Tân Định, Giồng Kiến thuộc huyện Bình Đại tỉnh Bến Tre này cũng bắt đầu chuẩn bị: giỏ, rộng, bầu, cuốc, để còn lo đi bắt cua lột, mà một năm chỉ có vào mấy tháng này. Chớ khi sa mưa dầm thì không còn nữa, nếu có thì chỉ còn chút ít chớ không nhiều, nên dân chúng rất xôn xao, đi tới đâu cũng thấy không khí vui vẻ rộn ràng. Vì mùa cua lột hằng năm, đã cho con người một khoản tiền rất lớn, để chi tiêu vào mấy chuyện lật vật trong nhà như: dầu lửa, nước mắm, giỗ quảy, thuốc giấy rất là cần thiết.

Bởi vì theo như mấy ông già bà cả có kinh nghiệm sống ở đây, mấy năm mà được tháng nhuận như vậy (13 tháng), thì cua cá dưới sông, dưới rạch, trên ruộng, trên đồng nó sẽ trúng cho mà coi. Cho nên mấy người trai tráng, dân chúng còn khỏe mạnh trong làng, thì họ lo đi o lại cây cuốc đã bỏ rỉ sét ở sau nhà từ lâu. Ngày hôm nay phải đem đi mài, đi giũa. Đợi tới ngày nước kém, còn lo đi bắt cua lột nữa chớ...

Trời vừa hừng đông sáng, thì từng tốp người hăm hở túa ra đồng. Nhứt là ngoài miệt xẻo ranh, miệt dẫy đất rừng hoang của ông Ba Lầu, để từ đó họ đi bắt dài xuống dưới đầu con kinh Giồng Kiến. Cua lột thường làm hang ở những bờ đất lâu năm, hoặc bờ khoai trong mấy dây đất có cỏ nước mặn mọc thật nhiều, nên người đi bắt cua họ biết rõ những điều như thế.

Sáng hôm nay ở tại làng Lộc Thuận có gia đình ông Bảy Dĩ thuộc dạng đủ ăn. Nhưng ông cũng thuộc hạng bắt cua tài tình, vì bản tính ít nói nên không ai biết đến. Tuy nhiên hễ tới con nước cua lột nào cũng vậy, ông ta đi bắt chừng già một buổi thì đầy giỏ giản chớ chẳng chơi. Nhờ vậy mà đem bán đắp đổi sống qua ngày, chớ dạo này thì nước mắm, dầu lửa, đá hột quẹt thứ nào cũng đang mắc mả.

Gà vừa gáy canh ba, thì hai vợ chồng đã thức dậy sẵn rồi. Bà vợ thì lo lụi hụi nhúm lửa nấu nồi cơm nếp để ăn, còn ông ta thì lo sút bình trà chế nước sôi vào cho bốc khói. Xong xuôi đâu đó hai vợ chồng ngồi nói chuyện với nhau, coi năm nay mình cấy lúa giống gì, chớ cấy giống lúa Phụng Lùn nữa thì sợ cái đà này đất chai không được trúng.

Đó cũng là một cái thói quen của người nông dân tay lấm churen bùn, họ rất lo xa. Làm mùa năm nay, tay churen còn dính phèn chua thì lại lo cho năm tới. Chính nhờ những tánh lo toan tấm mẩn đó, mà người nông dân ở dưới thôn quê họ luôn dí được một bồ lúa trong nhà, chớ còn không thì chắc đà khó sống.

Gà gáy thúc qua canh tư dồn dập, để báo hiệu cho nhà nông sắp sửa ra đồng. Nồi cơm nếp cũng bắt đầu vừa chín tới, nên bà vợ lật đật gấp thêm mấy cục lửa than bỏ lên trên nắp vun, để thúc hơi nóng cho cơm mau chín. Còn ông Bảy Dĩ thì đi lật đật vô buồng, rồi giở mùng ra kêu thằng con trai vừa lên 11 tuổi đang rủ đi bắt cua, vì hồi chiều này ông ta có hứa.

Tội nghiệp cho thằng nhỏ, tuy có ham nhưng còn đang say ngủ. Nên mắt nhắm mắt mở ngồi dậy dụi một hồi, rồi lò mò đi ra ngoài sà nước phía sau, mút gáo nước súc miệng phun nghe phèo phèo

trong đêm khuya khoắt.

Hai cha con ngồi ăn cơm nếp dần bụng, để chuẩn bị đi bắt cua lột bữa nay, đã được bà vợ ngồi kế bên bắt ép ăn no; sợ tới trưa bị nuồng rồi đi không nổi. Âu đó cũng là tình tằm mằm cái nghĩa vợ chồng của ông bà mình truyền lại từ bấy lâu nay, ngày hôm nay hai vợ chồng ông Bảy Dỉ ở đây cũng không ngoại lệ.

Một cái giỏ giã dùng để đựng cua lột, một cái rộng nan thưa, cùng với một nùi dây chuối bẹ phơi khô để trói cua cứng, cùng với cây cuốc cán hơi đơ, cây cù móc mà bà đã chuẩn bị từ ngày hôm qua đang để ở mé hè. Vì thông thường thì họ rất dị đoan, sợ mấy thứ đồ nghề này mà đem vô để trong nhà, khi đi bắt cua thì không được trúng.

Ông Bảy Dỉ uống thêm một chén nước trà nữa, rồi ngó thẳng con hỏi:

- Mày thay áo sớng gì chưa? Bữa nay đi theo cha để tập cái nghề bắt cua luôn thể...

Tội nghiệp cho thằng con trai, chỉ mới có 11 tuổi đầu, nên ăn chưa no lo chưa tới. Mặc dầu hồi chiều này nó náo nức xin đi, nhưng sáng hôm nay khi ngủ thức dậy còn say ke nên quên hết tội. Nó chỉ ậm ừ cho có chuyện, rồi hỏi:

Bữa nay mình đi bắt cua lột hả cha?

Ông bập thêm hơi thuốc nữa, rồi nói:

- Một lát mày mang thêm cái rộng nữa, để bắt cua cứng, cua cóm sơ cua phòng khi bị thất. Còn cha mang cái giỏ cua lột cho nó vững vàng, chớ còn đưa mày mang, sợ vấp té thì nhàu nát hết làm sao đem về cho má mày bưng ra chợ bán...

Hai cha con nói chuyện lách giáp một hồi, thì gà trong chuồng đã gáy rộ canh năm. Trong xóm đã có vài ánh đuốc bập bùng rú

nhau đi chợ. Ông Bảy Dỉ bước ra sau hè ngó xuống phía chơn trời, qua khoảng trống chỗ mấy bụi dừa nước vừa mới trốc gốc hôm con nước ba mươi vừa rồi. Khi ông nhìn thấy mây chơn đã đậm ngang, thì biết chắc trời sắp vừa hừng sáng. Nên ông vội vã bước vô, lấy cái khăn rằn cũ bịt khất đầu riu. Rồi ngó bà vợ nói: - Thôi hai cha con tui đi nghen bà. Ở nhà có muốn nấu bánh canh cho tui nhỏ nó ăn, thì lo xay bột sẵn đi. Chừng cứng buổi trưa, khi cha con tui dìa (về) tới nhà là có.

Nói xong một câu xởi lời với vợ hiền, rồi hai cha con của ông bắt đầu bước nhanh ra cửa. Rồi ông điệu thẳng nhỏ lội đứng qua con kinh Cả Muồng, nhờ con nước kém mùng mười âm lịch, nước ròng còn vừa tới ngang cần cổ. Tuy vậy mà lạnh cũng muốn run, nhưng với một tấm thân làm ruộng rẫy đã mấy đời, thì cái lạnh hôm nay có sá gì trong những ngày gió bắc...

Từ nơi đây đất ông Sáu Hiển. Ông Bảy Dỉ và thằng con trai men dài lên tới đây đất Bộ Muôn, nhờ có kinh nghiệm trải đời nên ông đã bắt được cua lột với cua cứng đầu hơn một chục.

Từng tốp người bắt cua vùn vụt băng qua trước mặt, họ đi như chạy để chặn đường. Mà ở những con xẻo như đất Sáu Hung, đất ông Tám Chối hể tới nước mùng mười thì cua làm hang rồi lột nhiều lắm. Nhưng muốn đi qua mặt như vậy cũng không phải dễ, phải biết nắm bắt ở những con bờ. Chỗ nào cua có thể làm hang, chớ còn đi lang bang thì cũng chưa chắc gì kiếm có.

Để mặc cho người ta xạo xự tranh giành trong buổi sáng. Hai cha con ông cứ tà tà, cha bắt con mang. Hể gặp hang cua cứng nào dễ bắt, thì ông cũng đào tới nòi gọ rồi dùng cù móc, móc lên. Sau đó bắt trói lại bỏ vào giỏ cho thằng con nó mang luôn thể. Những con cua này tuy không lớn, chỉ cỡ don don, còng bằng ngón tay

cái, vậy mà chắc thật thôi hết biết. Đó là những con cua làm hang ở mấy vạt đất gần con rạch Cả Muồng, tuy cái hang của nó không có đùn mà nhiều, chỉ có dấu lết theo lỗ mội mà thôi. Nên muốn bắt loại cua này, thì người đi bắt cua cũng cần phải có thêm kinh nghiệm nữa...

Trời tháng ba nắng hỏn, khi mặt trời mọc lên được vài sào cơn nắng dường như muốn dội xuống trần gian, làm cho hai cha con ông bắt đầu thấm mệt. Tuy vậy mà con nước cua lột này khá trúng, đúng theo dự tính của ông. Khi ông đi men theo dây đất của ông Chín Thế cặp mé kinh Chà Đò, thì đã bắt cua lột cũng hơn nửa giỏ. Còn cua cứng cũng gần đầy một rộng tới hom, làm cho thằng nhỏ mang đi muốn hết nổi. Ông phải phụ với nó xách một quai, khi gặp hang cua thì ông để xuống đào bắt từ từ, tuy chậm mà chắc chớ không có gì hấp tấp...

Đi hết dây đất ông Chín Thế, thì ông dắt thằng nhỏ lội qua kinh Chà Đò để đi lên dây đất ông Từng Cội. Rồi từ đó bắt dài ra đất ông Nhứt Phụng, nếu chưa đầy giỏ thì lội tiếp qua dây đất của ông Tư Sửu nữa rồi mới vòng về. Đó là những mục tiêu mà ông đã chấm sẵn trong đầu, như một người lính hành quân, nên đi tới đâu ông bắt cua tới đó.

Những hang cua lột ở cặp mé xẻo nằm theo dây đất của ông Ba Bồi, phải là người có kinh nghiệm gian nan mới bắt được. Vì dọc theo con kinh Cát, từ ngay ngã ba kinh đất Chà Đò. Nó đâm ngay xuống triền Giồng Kiến. Hai bên toàn là Ô Rô với dây Cóc Kèn, làm cho dân bắt cua không ai để ý. Chỉ có ông Bảy Dĩ nhìn thấy con nước kém, hoặc nước rong thì có thể biết tháng này cua có bò lên làm hang hay không.

Vì vậy mà ông cùng thằng con trai đi càn theo hai bên bờ xẻo, đã gặp từng hang cua lột bít mà. Hang cua như vậy thì rất cạn, chỉ cần đào vô chừng một chục lươi cuốc thì đã tới nôi gọ của nó rồi, tới chừng đó thì sẽ biết được hang này lột nhuộm hay bị ộp na. Bởi với kinh nghiệm người bắt cua, họ chỉ cần nhìn cái nôi gọ của hang cua, khi thấy màu nước trong hay đục thì sẽ biết liền. Nếu mà nước còn đục lừ, thì con cua này đang lột, hoặc còn quá nhuộm bắt bỏ vào trong giỏ thì cũng bị nhừ. Còn nước mà trong veo, thì nó sẽ ộp na. Chỉ có nước đục ngà ngà màu mù trôm, và xung quanh nôi gọ còn đọng lại đất hột é bùn non, thì con cua này lột vừa lẩn là cái chắc.

Khi quan sát tận tường như vậy, người bắt cua lột mỉm cười sung sướng băng quơ. Rồi mới thò tay vào nôi gọ hang cua, sau đó họ sẽ đựng một cái vỏ cua lột còn năm y nguyên nơi đó. Hể vỏ cua bự bằng cái chén, thì con cua lột phải bự bằng cái tô. Cứ thế; mà con cua lột vỏ cho tới lúc thành cua kinh, rồi rủ xác chết dưới biển xa, hay kinh, rạch, ao sâu theo dòng thời gian đang chảy. Cũng có nhiều khi gặp con cua cốm bự bằng cái chén sành, mấy lúc đó thì ông Bảy Dỉ dù có muốn bắt cũng không đành, nên ông phá hang làm dấu để đợi đến ngày mai. Vì theo thói thường, mấy con cua cốm tới kỳ lột vỏ thì tụi nó không còn bò đi bói hang được nữa.

Thỉnh thoảng ông Bảy Dỉ cũng có đào thêm mấy hang cá thòi lòi, vì cái xẻo này sầm uất từ lâu, nên cá thòi lòi có con bự gần một kí. Người nông dân ở vùng nước mặn, họ được thiên nhiên ưu đãi cho nhiều thứ thực phẩm ở trên đời. Như giống cá thòi lòi ở mấy xứ khác không có đâu, chỉ có xứ Bến Tre và những xứ nằm cặp theo bờ biển chạy dài cho tới mũi Cà Mau mới có.

Giống cá này mà cho đàn bà để còn nằm trong cử ăn thì nó lại rất hiền, nhiều sữa mà chẳng sợ phong ngứa tới thẳng con. Còn ai mà bị bệnh nặng, bắt được vài con kho tiêu ăn rất tốt. Tuy cái hình dáng của nó bên ngoài nhìn thấy chẳng được ngon, bởi cái đầu thì lớn, còn hai con mắt bị lồi, khi chạy thì nó lại dương kỳ dựng đứng lên coi rất đều...

Hai cha con ông Bảy Dĩ bắt đầu thắm mệt, bởi từ sáng tới giờ tuy chẳng có đi xa. Nhưng với kinh nghiệm lâu năm ông bắt cũng gần đầy giỏ. Còn bao nhiêu người trai trẻ trong làng, họ tranh nhau đi ra cho thật sớm, ở ngoài vùng đất ông Ba Lầu, với miệt xẻo ranh, với mấy dây đất của ông Năm Bồng, năm nào tới mùa cua lột thì họ bắt vậ thôi trúng lắm. Nghe nói có người chỉ bắt một con nước mùng mური, thì cũng đủ mua nước mắm, dầu lửa tiêu xài cho mấy tháng hoặc nửa năm. Chính vì bao lẽ đó mà ở mấy vùng đất này, đã có biết bao nhiêu là huyền thoại...

Từng tốp người mang giỏ, cuốc xuống tay. Họ vùn vụt băng qua những con bờ đầy gai gổc. Bất chấp đến sự trầy trụa của bàn churen, cho nên có người đi bắt xong một nước cua lột, thì gan bàn churen của họ đã thành nhiều vết thẹo. Vì đồng tiền của sự sống mà họ bất chấp cả đởn đau. Nếu gặp phải hang cua đúng thế phải đào, cho dù phải đối đầu với ổ kiến vàng, hay gổc cây mắm, cây vệt, cây quao họ cũng đều đào qua tuốt luốt.

Hai cha con ông Bảy Dĩ bắt hết con kinh Cát rồi định trở ra, thì bỗng dưng ông nghe tiếng Ong Ruồi kêu “o o” trong bụi lá dứa nước cách đó chừng 15 mét. Ông bèn mon men đi lại, thì quả nhiên ông thấy ổ Ong Ruồi đang xổ nực, bày Ong bay lên xây cù một vòng tròn bụi khoảng chừng một chiếc đệm vòng tròn. Thế là ông mỉm cười, rồi nói với thẳng con:

- Mày đứng đây đợi tao chút. Tao cần vô lấy ổ Ong Ruồi này vắt mật ngâm rượu uống chơi. Vì hũ thuốc rượu ở nhà sắp cạn...

Thằng nhỏ ngơ ngác, hỏi lại:

- Ong ở đâu mà lấy vậy cha?

Ông già chỉ vào bụi lá dứa nước, nói nhỏ:

- Đó, đó nó đang xổ nọc ở trong đó...

Bỏ mặc cho thằng nhỏ ngơ ngác đứng nhìn. Ông Bảy Dỉ lo vấn một điếu thuốc rê lớn bằng ngón tay cái; bởi theo kinh nghiệm của ông. Ong đang xổ nọc càn vô lấy ổ thì không sao, chớ để một chút nữa bày ong đáp xuống ổ rồi, làm động tới bày tụi nó thì cũng khó. Tuy vậy mà ông cũng hơi run, khi ngược nhìn vô thì thấy bày Ong đang vằn vũ một vùng. Còn từ ngoài bờ mà càn vô tới bụi lá, thì phải càn qua một đám dây cóc kèn có mấy ổ kiến vàng này không phải dễ. Sau một hồi quan sát, rồi ông dặn thằng con:

- Mày ở đây đợi cha, dòm chừng cái rộng cua cứng, đừng để nó cắn đứt dây, vượt ra rồi thì bắt trói lại cũng khó lắm.

Dặn thằng con xong. Ông tìm một chỗ đầu bờ, rồi long theo con mương đi lần ra mé xẻo. Từ đó ông đạp mấy bụi lúc càn vô, khi gần tới nơi ông cúi người rạp xuống chun vô không gây tiếng động. Khi tới nơi ông quan sát một hồi, thì đã thấy cây kèo ong này dài gần 4 tấc. Còn con Ong chúa thì đang dất bày ong bay xổ nọc trên cao, đến chừng tụi nó nghe tiếng động đáp xuống thì đã bị hơi thuốc rê phà ra không dám đáp. Cái miệng của ông cứ ngậm khói nả ra, như một người tài tử đang làm trò hát xiệc... Phải mất chừng hai phút, ông Bảy Dỉ mới cắt được cây kèo, rồi ông lấy tay gạt cho hết lớp ong non, sau đó ông khom người xuống bước nhanh ra xẻo. Công việc làm mau chóng như vậy,

mà ông cũng bị ong chích hết mấy mũi ở bả vai. Nhưng Ong Ruồi chỉ đau có một chút rồi thôi, chớ không có nọc độc như ong Vò vẽ.

Vì đi bắt cua thành linh không có chuẩn bị cái gì để vắt mật hết trơn, nên ông Bảy Dỉ liền đốn một cây bắp lá dứa nước xuống tét ra kéo một cái gào, xong rồi để cái kẻo Ong vào trong đó xách đi cho không chảy mật. Còn cái tàng Ong bự bằng cái vành nón đệm, có lẽ đã đóng tới hai con trứng, nên sáp của nó nổi vòng ra tới mép. Sau một hồi ngó lượ, ông bèn lấy lưỡi dao thêu một khúc tàng ngay chỗ có mật với Ong non, rồi biểu thằng con ăn đi bổ lằm...

Sau đó hai cha con quảy cuốc lững thững đi về, khi đi ngang qua cái búng kinh Chà Đò chỗ đất ông Bộ Thân, thì ông đã thấy một cái hang mọi có cá trê lét đang rút vào nhiều dữ lằm. Thế là ông định bụng, về tới nhà nghỉ ngơi một chút, rồi ông sẽ mang cái giệp nan dày, đi ra gày ngày mai đổ kiếm bậy một mớ cá trê lét làm mắm ăn chơi. Vì với cái sự ục móng ở dưới búng kinh như vậy, thì hang mọi này cá trê rút vô nhiều thì phải biết.

Trên đường về thỉnh thoảng cũng gặp hang cua, nhưng vì bị đói bụng nuồng quá mà hai cha con chỉ có đứng nhìn rồi tiếc rẻ. Khi băng ngang qua dây đất ông Sáu Khâm, thì đã gặp một hang cua đùng mà bít nằm trong gốc lức, giáp với bờ đất của ông Sáu Vinh.

Ông mới để cây cuốc xuống, rồi nhìn thằng con nói:

- Thôi bây giờ về cũng gần tới nhà rồi, ngồi xuống đây nghĩ một lát, rồi sẵn cái hang cua này tao chỉ mảnh lới bắt cua lột luôn cho. Chớ để mai mốt tao chết rồi, thì đâu còn ai chỉ bảo...

Rồi ông chỉ vào hang cua, nói nhỏ:

- Nếu mày thấy cái hang cua nào mà giống như cái hang này. Có

nghĩa là cái “mà” đất của nó chỉ vẻo vẻo mà thôi, nếu nhìn vào bên trong mà bít lại, thì đích thị đó là hang cua lột đùn mà bít đó con ơi. Còn khi đào vô chừng ba bốn tấc tây, thì mầy sẽ thấy được cái dấu cua bò vừa ráo mặt đất. Vì khi cua cớm sắp lột, thì tụi nó phải nằm tịnh ở trong hang, chớ không phải như cua cứng, cua kình. Hễ mỗi khi đêm xuống nước lớn lên, rồi bò ra khỏi hang để kiếm ăn đâu há...

Giải thích cho thằng con hiểu sơ qua kinh nghiệm một hồi, rồi ông lấy cây cuốc dọn bụi lức đào vô. Khi qua khỏi lớp mà bít một hồi, thì tới chỗ hang cua bắt đầu ọ qua theo thế đất. Ông ngừng tay lại, lấy cái dao phay sờ ra cho rộng. Rồi ngó thằng con, nói: - Con cua này nhứt định lột nhuộm, bự phải bằng cái chén kiểu trở lên. Vì cái dấu của nó như vậy thì không nhỏ được...

Nói với thằng con mấy lời từng trải như vậy, rồi ông Bảy Dỉ giở cuốc lên đào tiếp. Khi lười cuốc vừa phụ xuống cái nồi gọ xong, thì ông mỉm cười khoan khoái. Bởi mấy tay tổ bắt cua nào cũng vậy, khi đào vô tới chỗ nồi gọ rồi, thì kể như con cua đang nằm trong giỏ chớ có khó khăn chi. Ngoại trừ mấy cái hang ăn theo lỗ mỗi nước phải chịu thì thôi, chớ còn mỗi cái nồi gọ của hang cua là một phòng khách của gia đình. Nếu người nào tinh mắt, thì cũng có thể nhìn thấy được con cua mới vừa hụp xuống.

Hôm nay ông Bảy Dỉ muốn truyền đạt nghề bắt cua lần lần lại cho thằng con. Ông cũng biết cái nghề này không thể chỉ dạy như vậy mà giỏi được. Mà cần phải siêng năng lội ruộng mỗi ngày, phải biết coi con nước kém hừng đông nó vục ròng chảy ra làm sao. Phải nắm vững những con nước lớn ròng như vậy, thì mới biết rõ đời sống của con cua, con cá, con tép, con chim ở vùng này. Chớ còn không thì làm sao mà biết được...

Ông sờ thêm vài dao nữa cho cửa hang hơi rộng, rồi ông chỉ tay vào nôi gọ, nói:

- Đó mầy có thấy hôn, mực nước trong hang phải vực xuống như vậy. Phải có ngấn và mấy bọ đất hột còn đóng quanh nôi gọ. Còn màu nước phải đục hơi trong thì cua lột mới ngon. Chớ còn nước mà màu trong xanh, thì thế nào cua cũng bị ộp na, còn màu nước đục ngừ, thì nó còn cốm rêu hay mới vừa lột ra còn rất yếu. Khi bắt lên khỏi hang một lát thì sẽ chết liền, chớ làm sao mà đem về tới nhà được để bán buôn. Tao mà không giỏi giang, thì làm sao nuôi nổi tụi bây rồi cho ăn học.

Nói với thằng con mấy lời như vậy, không biết nó hiểu gì hôn.

Rồi ông nhìn nó nói tiếp:

- Bây giờ mầy tập bắt thử coi, cứ việc thò tay vô tới nôi gọ thì sẽ đụng cái vỏ cua lột nằm ngay trong đó. Mầy đưa tay vào nâng nhẹ nó lên, rồi cầm ra để lên trước mặt. Nếu cái vỏ của nó còn nguyên, thì con cua này vừa lột nhuộm, còn cái vỏ vừa ra hơi gió thì bị rã liền, chắc chắn là con cua lột đã bị ộp na rồi. Chỉ có bắt về để hấp cơm hoặc nấu canh, chớ đem bán thì tụi bạn hàng không mua nữa...

Nhưng thằng con trai còn hơi nhác. Bởi nó vừa nghe những lời truyền đạt đó, mà có hiểu gì đâu. Nó đang lo sợ trong lòng, đưa bàn tay vô trong rồi bị cua kẹp làm sao. Tới chừng đó thì ngày mai làm sao đi học. Ông già lại nhìn nó, rồi cười nói:

- Cái thằng này sao lại nhác hít vậy mậy. Cứ việc thò tay xuống đi, không có bị cua kẹp đâu mà sợ...

Thằng con trai nghe lời, nó rụt rè đưa cánh tay nhỏ thó vào trong hang, mà nghe trống ngực đánh vang lên từng chập. Đến khi đụng một cái vỏ cua, thì nó liền làm theo lời ông già đã dạy. Sau đó nó

bợ cái vỏ cua bợ bằng cái chén kiểu ông ròng đem lên để ra ngoài, rồi nhìn ông già chờ đợi...

Biết ý ông già nói tiếp:

- Bây giờ mày cứ việc thò tay vào mà nâng con cua lột lên, cốt phải làm sao bắt cho nguyên vẹn đừng bị gãy càng. Vì đó là bí quyết của cái nghề bắt cua, sau này lớn lên rồi mày sẽ biết...

Thằng nhỏ lại khum người xuống, đưa cánh tay mặt vào mút bên trong. Nhưng không tới, nó phải trở bộ đổi thế nằm nghiêng, rồi thọc sâu cánh tay thêm chút nữa. Thì quả thật đang đụng một con cua lột nhuộm bự tổ chẳng chớ chẳng chơi, làm mát cả bàn tay, mát cả cuộc đời mà từ bấy lâu nay ông già đã cực khổ đi bắt cua về nuôi nó.

Ông già ngó nhìn cái đít của thằng con, hơi vảnh lên oằn xuống theo mỗi cái rướn người. Biết là nó đang rấn sâu cái bàn tay vào, nên ông nói nhỏ:

- Từ từ đưa bàn tay vào, rồi nâng lên cho nhẹ nhàng đừng có gập. Con cua này ngày mai tao biểu má mày đem lên chợ bán, mua cho mày một cái bánh Tiều nhưn đậu xanh ăn chơi cho tẩm bổ... Quả thật con của nhà tông không giống lông cũng giống cánh. Thằng nhỏ đã đem con cua lột ra khỏi hang một cách nhẹ nhàng, nhìn con cua lột nhuộm ông già lại nói:

- Giỏi, giỏi. Mày giỏi cũng cỡ tao hồi nhỏ. Giỏi như vậy mới không sợ đói nhen con, chớ còn dạn ăn mà nhác làm thì sống ở đâu cũng khổ...

Hai cha con quảy cuốc lên vai đi một hồi nữa, định về nhà luôn vì mỗi mệt. Nhưng khi băng qua dây đất của Sáu Vinh, tới chỗ cái bờ có mấy lỗ mội bị nước kém nên có dấu cua lết bò còn ướt nhẹp. Đâu có tay bắt cua nào mà thấy dấu bò như vậy mà bỏ đi

luôn cho được. Ông Bảy Dĩ bèn men theo dấu cua bò, thì thấy nó đã lết vô hang. Theo kinh nghiệm của ông, gặp nước kém mùi, thì đây là dấu cua cái có gạch điều là cái chắc. Ông ta để cái giỏ cua lật xuống, rồi nói với thằng con:

Bây giờ cha con mình đào bắt thêm con cua cái gạch điều này, rồi xuống kinh tắm rửa đi về luôn thể. Mặc dầu đang đói bụng, thằng nhỏ cũng phải nghe theo. Vì nó cũng đang háo hức trong lòng, khi nó vừa thấy dấu cua bò đi còn ướm nhẹp...

Ông Bảy Dĩ sau khi quan sát thêm cho kỹ, rồi ngó thằng con nói:

- Con cua này chắc ở dưới rạch nó mới bò lên làm hang, nên nó chỉ có lết vô chớ chưa kịp đùn mà. Bây giờ chỉ cần đào vô vài lưỡi cuốc là tới...

Quả thật như lời ông nói, sau khi sờ cho cái hang thông một chút. Thì ông cầm cái cù ngoéo thọt vô, đụng nghe cái cẳng rất là khoái chí. Bởi cái tiếng cù ngoéo khi đụng tới vỏ cua, thì tiếng lảng cẳng lại phát ra liền. Dám chắc; không còn một tiếng động nào còn giống nữa. Có lẽ con cua này đang đưa cặp càng ra đỡ. Đó là một cách tự vệ của loài cua, một khi nghe tiếng động thành lình, thì lập tức tụi nó giương càng ra nghinh chiến...

Ông Bảy Dĩ ấn cây cù móc lòn xuống dưới mình con cua, theo kinh nghiệm của thói quen từ trước tới giờ. Sau đó ông xoay đầu cù móc cho nó lật ngược trở lên, rồi kéo nhẹ nó ra rất êm ái nhẹ nhàng, để cho không gãy càng mà còn trói đầu đem bán nữa. Khi kéo con cua cái ra khỏi miệng hang, thì ông lấy bàn tay trái chặn lại bắt lên trói liền. Đó là một phản ứng nghề nghiệp, mà bất cứ người bắt cua nào cũng phải trải qua. Nếu không làm nhanh như vậy, thì con cua sẽ bị hoàn hồn; tới chừng đó thì rất khó để đè đầu trói lại.

Trói con cua cái vào bên mép rộng, vì cái rộng đã đầy cứng ngắc lên tới nan hom, nên ông phải treo nó ở bên ngoài, rồi nhìn thẳng nhỏ giải thích tiếp:

Sau này mầy lớn lên, có làm nghề bắt cua thì phải tuân theo mấy điều quy luật như sau:

- Nếu mầy đi bắt vào con nước mùng 10 - 11, hoặc ngày 24 – 25 nước kém sát đáy thì phải đi men theo mấy dây ruộng đất gò có mội. Để từ những chỗ lỗ mội đó, mầy sẽ phăng ra mấy con cua từ dưới kinh nó mới bò lên, rồi lết theo mấy lỗ mội làm hang. Cái hang thường không lớn, dấu lết cũng rất kín đáo theo mấy giọt nước mội xoáy hang. Vì vậy mà người bắt cua phải có con mắt tinh đời, thường thì mấy hang cua dấu cũng không có sâu, nên đào chừng một khúc thì thọt cù móc vô là đụng nó liền...

Ngừng một chút, rồi ông già nói tiếp:

- Còn nếu mầy đi bắt vào đầu những con nước, mới vừa giựt nước kém mà thôi. Thì mầy phải đi càn theo mấy bờ xẻo, mấy cái bờ đất gò mới có. Thông thường thì mấy con cua đó, hang ở cũng sâu. Nhưng được có cái hể gặp được hang nào, thì kể như cua bự đếm chục mươi hai cho bạn hàng cũng được hết.

Hai cha con lách giáp một hồi thì tắm sạch sẽ hồi nào cũng không hay, tới khi bước lên bờ cơn đói bụng chọt ùa về làm cho hai cha con bước đi hơi xúng vủng. Ông già hơi thấm mệt, nhưng cũng ráng gồng với thẳng con. Vai bên trái thì móc cây cuốc mang đi, còn vai bên phải mang một giỏ cua lột. Trong khi đó thì tay mặt phải xỏ một cái cây làm đòn gióng, rồi cùng với thẳng con lê bước về nhà.

Mới đó chỉ có mấy chục năm thôi. Vậy mà ngày hôm nay mùa cua lột ở trong cái vùng đất này chỉ còn là huyền thoại. Nó chỉ

còn nằm trong ký ức của người già, của người đi mở cõi đất Phương Nam. Chớ còn tụi trẻ nó không tin. Vì ngày hôm nay, suốt một dãy đất chạy dài, thì người ta đã lập vườn trồng cây ăn trái. Cho nên con cua, con cá, con tép đất cũng không còn. Sáng thiệt mặt ra thì người ta chỉ rủ nhau đi chợ. Chỉ có tôi là người ngồi viết lại chuyện này, bỗng thấy nhớ nôn nao. Khi cầm tờ lịch ta trên tay, rồi biết rằng hôm nay là ngày mừng mười tháng ba âm lịch. Đó là tháng của Mùa Cua Lột. Nhờ nó mà tôi mới có cơm ăn, mới có sách vở tới trường, mới có vài chữ lặn lội ra đời kiếm sống. Không biết tới bao giờ đất nước có được một chế độ nhân bản tự do, để tôi được trở về ngôi làng Lộc Thuận rồi già yếu, như một con kinh rủ xác bên bờ rạch Cả Muồng, mà thuở nhỏ tôi giữ trâu và làm ruộng và tập hát nghêu ngao. Cho tới bây giờ, trong trí nhớ của tôi vẫn còn in đậm một thời thơ ấu.

Phùng Nhân

Nguồn: [Tập San ĐN&CL Số 13](#)

Kính mời đọc thêm những bài khác của tác giả tại:
<http://www.vietnamvanhien.org/PhungNhan.html>

www.vietnamvanhien.net



VIỆT NAM VĂN HIẾN

www.vietnamvanhien.info



TỦ SÁCH VĂN HIẾN VỚI HƠN 9100 TÁC PHẨM